TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1091/2023/HC-PT
Ngày 29 tháng 12 năm 2023.
V/v: "Khởi kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai, thuộc trường hợp thu hồi đất; phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất và cưỡng chế thu hồi đất".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thọ .

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa.

Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hiển - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Cao Thị Hạnh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 491/2023/TLPT-HC ngày 20 tháng 7 năm 2023 về việc: "Khởi kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai, thuộc trường hợp thu hồi đất; phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất và cưỡng chế thu hồi đất".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 116/2022/HC-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3153/2023/QĐ-PT ngày 05 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Kiều Thị L, sinh năm 1967 (vắng mặt).

Địa chỉ: 184 TP, Phường 5, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Lê Văn K, sinh năm 1962 (có mặt).

Địa chỉ: 132/1 đường 3/2, Phường 10, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Người bị kiện:

1/ Ủy ban nhân dân thành phố VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người đại diện theo pháp luật của người bị kiện: Ông Hoàng Vũ T, chức vụ Chủ tịch UBND thành phố VT (xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:

- Bà Nguyễn Thị Phương T – Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường (có mặt).

- Ông Cao Văn T – Viên chức Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố VT (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ủy ban nhân dân Phường 5, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người đại diện theo pháp luật của Ủy ban nhân dân Phường 5: Ông Lê Thanh P, chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 5 (xin vắng mặt).

2/ Trường trung học cơ sở Phường 5, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Trường VVK).

3.3. Ông Nguyễn Trọng B, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Địa chỉ: 184 TP, Phường 5, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

4. Người kháng cáo: Ủy ban nhân dân thành phố VT là người bị kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 14/12/2020 và đơn khởi kiện bổ sung, bà Kiều Thị L và người đại diện theo ủy quyền yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định số 4836/QĐ-UBND ngày 16/9/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố VT *(sau đây gọi tắt là Quyết định số 4836/QĐ-UBND)* về việc thu hồi 124,2m^2 đất tại Phường 5 do bà Kiều Thị L đang sử dụng để đầu tư, xây dựng công trình Trường THCS Phường 5, thành phố VT;

- Hủy Quyết định số 1996/QĐ-UBND ngày 11/6/2010 của Ủy ban nhân dân thành phố VT *(sau đây gọi tắt là Quyết định số 1996/QĐ-UBND)* về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Kiều Thị L.

- Hủy Quyết định số 2630/QĐ-UBND ngày 14/6/2011 của Ủy ban nhân dân thành phố VT *(sau đây gọi tắt là Quyết định số 2630/QĐ-UBND)* về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ (bổ sung) cho hộ bà Kiều Thị L.

- Hủy Quyết định số 5117/QĐ-UBND ngày 14/10/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố VT *(sau đây gọi tắt là Quyết định số 5117/QĐ-UBND)*về việc cưỡng chế thu hồi đất diện tích 124,2m^2 do bà Kiều Thị L đang sử dụng tại số 184 TP, Phường 5.

- Hủy Điều 1 Quyết định số 7736/QĐ-UBND ngày 06/7/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố VT *(sau đây gọi tắt là Quyết định số 7736/QĐ-UBND)* về việc gia hạn thời gian thực hiện cưỡng chế thu hồi đất do bà Kiều Thị L đang sử dụng.

Cơ sở khởi kiện:

Bà Kiều Thị L là nhân viên của Trường tiểu học SM nên được trường giao căn nhà diện tích khoảng 70m^2 để ở từ năm 1992. Khi giao, căn nhà chỉ có 4 vách tường cũ, không cửa, không công trình phụ, không điện, không nước, mái chỉ còn 1 phần. Bà sửa chữa làm lại gần như toàn bộ. Phần đất phía sau khoảng 45m^2 Bà khai phá thêm để làm công trình phụ, trồng trọt cải thiện đời sống, hằng năm có đóng thuế. Ngày 08/7/2005 tại Quyết định số 2309/QĐ-UBND, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi 15.322,5m^2 đất tại đường TP, Phường 5, thành phố VT để đầu tư xây dựng Trường Trung học cơ sở Phường 5. Sau đó Bà được một số cơ quan cho biết Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố VT ban hành quyết định thu hồi đất, phê duyệt kinh phí bồi thường.

Việc thu hồi đất, phê duyệt kinh phí bồi thường không đúng pháp luật nên bà Kiều Thị L chưa bàn giao mặt bằng. Ngày 14/10/2020 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố VT ban hành Quyết định số 5117/QĐ-UBND "Về việc cưỡng chế thu hồi đất".

Những căn cứ để ban hành Quyết định 5117/QĐ-UBND:

Quyết định số 2309/QĐ-UBND ngày 08/7/2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã 3 lần sửa đổi, điều chỉnh giảm diện tích nhưng phần viện dẫn căn cứ pháp lý của Quyết định số 5117/QĐ-UBND chưa cập nhật quyết định sửa đổi, xác định chưa chính xác trong diện tích thu hồi có đất của bà Kiều Thị L hay không?

Ngoài ra Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố VT viện dẫn và cung cấp cho Tòa án một số quyết định làm căn cứ để ban hành Quyết định 5117/QĐ-UBND, gồm: Quyết định số 4836/QĐ-UBND ngày 16/9/2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố VT về việc thu hồi 124,2m2 đất do bà Kiều Thị L sử dụng (gọi tắt là Quyết định 4836/QĐ-UBND; Quyết định số 1996/QĐ-UBND ngày 11/6/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố VT về việc phê duyệt kinh phí bồi thường cho hộ bà Kiều Thị L (gọi tắt là Quyết định 1996/QĐ-UBND); Quyết định số 2630/QĐ-UBND ngày 14/6/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố VT về việc phê duyệt kinh phí bồi thường hỗ trợ (bổ sung) cho hộ bà Kiều Thị L (gọi tắt là Quyết định 2630/QĐ- UBND).

Theo quy định của pháp luật đất đai thì thẩm quyền thu hồi đất của cá nhân và phê duyệt kinh phí bồi thường là của UBND. Quyết định số 4836/QĐ-UBND; Quyết định số 1996/QĐ-UBND; Quyết định số 2630/QĐ-UBND ban hành theo thể thức thẩm quyền của cá nhân Chủ tịch là vi phạm về thể thức, thẩm quyền.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 4, Điều 10 Nghị định 110/2004/NĐ-CP ngày 08/4/2004 thì Quyết định 4836/QĐ-UBND là quyết định cá biệt của UBND. Tuy nhiên, Quyết định 4836/QĐ-UBND được ban hành theo thể thức văn bản của cá nhân Chủ tịch là không đúng quy định về văn bản hành chính và không đúng thẩm quyền của pháp luật đất đai. Cụ thể, Điều 37 Luật Đất đai 2003 quy định:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với tổ chức; giao đất đối với cơ sở tôn giáo; giao đất, cho thuê đất đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cho thuê đất đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài.

2. Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân; giao đất đối với cộng đồng dân cư.

Tại Điều 44 Luật đất đai năm 2003 quy định:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định thu hồi đất đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh quyết định thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thuộc đối tượng được mua nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam.

Theo các quy định trên, Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố VT không có thẩm quyền giao đất cho tổ chức.

Tại Quyết định số 2309/QĐ-UB ngày 08/7/2005 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao trách nhiệm cho Ủy ban nhân dân thành phố VT ban hành quyết định thu hồi đất của từng hộ, nhưng Phó Chủ tịch lại ban hành quyết định thu hồi đất của bà Kiều Thị L đồng thời giao đất cho tổ chức là trái pháp luật, nên đến thời điểm khởi kiện, Quyết định 4836/QĐ-UBND chưa thực hiện, bà Kiều Thị L vẫn đang quản lý sử dụng nhà đất.

Theo Báo Bà Rịa - Vũng Tàu ngày 02/6/2020 tại trang 10 đăng cho thuê toàn bộ Trường trung học cơ sở VVK. Nếu thực hiện quyết định 4836/QĐ-UBND tức là tiếp tục thu hồi đất của bà Kiều Thị L thì như vậy không phải làm trường mà để cho thuê.

Vi phạm trình tự, thủ tục khi ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất:

Theo quy định thì trước khi ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất quan Nhà nước phải ban hành quyết định thu hồi đất, phê duyệt kinh phí đền bù và giao cho người sử dụng đất:

Cho đến thời điểm hiện tại, bà Kiều Thị L chưa được giao quyết định thu hồi đất, phê duyệt kinh phí bồi thường. Như vậy, bà Kiều Thị L không biết mình có nghĩa vụ gì và quyền lợi như thế nào. Việc không giao các quyết định thu hồi đất, phê duyệt kinh phí bồi thường làm hạn chế quyền khiếu nại, khởi kiện của người sử dụng đất.

Kết luận Thanh tra số 268/TB-UBND ngày 25/10/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu:

Ngày 25/10/2013 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có Thông báo số 269/TB-UBND Kết luận về giải quyết đơn khiếu nại kèm Báo cáo số 1521/TTr-NV4 ngày 23/9/2013 Thanh tra Tỉnh kết luận những sai phạm của Dự án Trường Trung học Phường 5, thành phố VT. Trong đó có việc thu hồi đất không đúng vị trí quy hoạch, diện tích thu hồi lớn hơn diện tích quy hoạch, kế hoạch sử dụng, số liệu không thống nhất, vi phạm về trình tự thủ tục, thẩm quyền thu hồi đất phê duyệt kinh phí bồi thường, cưỡng chế.

Sau khi có Kết luận này, Ủy ban nhân dân thành phố VT đã thu hồi quyết định thu hồi đất, phê duyệt kinh phí bồi thường cho hộ dân, ban hành quyết định mới theo đúng quy định pháp luật.

Việc giao một lô đất ở mới theo Quyết định 2630/QĐ-UBND:

Trong Bản ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố VT nêu bà Kiều Thị L được giao một lô đất ở mới theo quyết định 2630/QĐ-UBND ngày 11/6/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố VT. Thời điểm ban hành Quyết định 2630/QĐ-UBND là ngày 11/6/2010, tiền sử dụng đất phải nộp khoảng 300 triệu đồng/lô. Việc không giao Quyết định 2630/QĐ-UBND để đến nay mới giao thì tiền sử dụng đất đã là hơn 1.200 triệu đồng, tăng khoảng 900 triệu đồng. Việc này bà Kiều Thị L không có lỗi. Lỗi của các cơ quan Nhà nước chưa giao Quyết định 2630/QĐ-UBND, nay nếu tiếp tục thực hiện Quyết định 2630/QĐ-UBND thì số tiền tăng thêm đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố VT nộp.

Ngày 10/11/2011 Ủy ban nhân dân thành phố VT có Văn bản số 3110/UBND PTQĐ trả lời đơn kiến nghị của hộ dân bị thu hồi đất trong Dự án là chưa có đất. Vậy, quyết định 2630/QĐ-UBND có chính xác, có thực tế hay không.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố VT áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 7 Nghị Định 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ là không đúng.

Trường hợp của bà Kiều Thị L là phải áp dụng khoản 2 Điều 21 Nghị Định 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ; khoản 2 Điều 14 Nghị Định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Theo đó bà Kiều Thị L là "Người đang sử dụng nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước bị phá dỡ được thuê nhà ở tại nơi tái định cư; diện tích thuê mới tại nơi tái định cư tương đương với diện tích thuê cũ; giá thuê nhà là giá thuê nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước; nhà thuê tại nơi tái định cư được Nhà nước bán cho người đang thuê theo quy định của Chính phủ về bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước cho người đang thuê; trường hợp đặc biệt không có nhà tái định cư để bố trí thì được hỗ trợ bằng tiền để tự lo chỗ ở mới; mức hỗ bằng 60% giá trị đất và 60% giá trị nhà đang thuê".

Theo quy định này Ủy ban nhân dân thành phố VT áp dụng pháp luật không đúng, ảnh hưởng đến quyền lợi của bà Kiều Thị L.

Việc thực hiện Dự án Trường trung học cơ sở Phường 5 (nay là Trường trung học cơ sở VVK)) của các cơ quan Nhà nước đã vi phạm quy hoạch xây dựng, kế hoạch sử dụng đất, xác định chưa chính xác diện tích thu hồi, giao đất, trình tự thủ tục.

Cơ sở để ban hành Quyết định 1996/QĐ-UBND, Quyết định 2630/QĐ-UBND, Quyết định 5117/QĐ-UBND là quyết định 4836/QĐ-UBND, nhưng quyết định 4836/QĐ-UBND không đúng về thể thức, vi phạm về thẩm quyền, không có căn cứ pháp lý nên các quyết định này không hợp pháp, dẫn đến Quyết định 5117/QĐ-UBND không có căn cứ pháp luật gây thiệt hại cho bà Kiều Thị L.

Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Kiều Thị L.

2. Ý kiến của người bị kiện và Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp:

Bà Kiều Thị L sử dụng đất có nguồn gốc thuộc một phần diện tích do Ủy ban nhân dân Đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo ban hành Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 18/8/1988 về việc giao Ủy ban nhân dân Phường 5 bàn giao căn nhà số 214 đường TP (nay là số 184 TP), Phường 5, thành phố VT cho Trường phổ thông cơ sở Sao Mai quản lý và sử dụng để làm trường học.

Trong những năm 1990 - 1991 do học sinh ít, nhiều phòng học còn bỏ trống nên Nhà trường đã bố trí cho một số giáo viên ở Miền Bắc vào công tác tại trường có hoàn cảnh khó khăn vào ở.

Đến năm 1997, Trường tiểu học SM được sát nhập vào Trường Tiểu học HB. Từ đó, toàn bộ căn nhà số 184, đường TP (nhà có 10 phòng) trở thành nhà tập thể, được nhà trường dùng để bố trí cho cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường không có nhà ở về ở và bảo vệ căn nhà cho đến nay, nhà trường không có văn bản giao phòng ở cụ thể cho giáo viên.

Khu nhà số 184 TP nằm trên khu đất có diện tích đất 2205,9m^2 thuộc thửa 16 (13 cũ), tờ bản đồ 25 (07 cũ), bản đồ địa chính Phường 5.

Ngày 16/9/2009, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố VT ban hành Quyết định số 4836/QĐ-UBND về việc thu hồi 124,2m2 đất tại Phường 5 do bà Kiều Thị L đang sử dụng để đầu tư, xây dựng công trình Trường trung học cơ sở Phường 5, thành phố VT.

Ngày 11/6/2010, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố VT ban hành Quyết định số 1996/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Kiều Thị L: diện tích thu hồi 124,2m^2 đất Nhà nước giao cho Trường tiểu học SM làm trường học theo khoản 1, khoản 2 Điều 7 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ (không bồi thường), bồi thường hoa màu, cây trái, đồng hồ nước, trợ cấp đối với nhà cấp 4 và hỗ trợ di chuyển.

Ngày 14/6/2011, Ủy ban nhân dân thành phố VT ban hành Quyết định số 2630/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ (bổ sung) cho bà Kiều Thị L, theo đó bà Kiều Thị L được hỗ trợ tiền thuê nhà 06 tháng và giao 01 lô đất ở mới.

Mặc dù bà Kiều Thị L đã được chính quyền các cấp, ban ngành, đoàn thể vận động, giải thích nhưng vẫn không chấp hành nhận tiền hỗ trợ và đồng thuận bàn giao mặt bằng để thực hiện dự án. Do đó, ngày 14/10/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố VT đã ban hành Quyết định số 5117/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Kiều Thị L đang sử dụng 124,2m thuộc thửa 16, tờ bản đồ 25, 26 tại số 184 TP, Phường 5 để thực hiện dự án Trường THCS Phường 5, thành phố VT. Đến thời điểm hiện nay, bà Kiều Thị L không cung cấp thêm bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào khác làm thay đổi bản chất sự việc.

Từ các tài liệu chứng cứ nêu trên, Ủy ban nhân dân thành phố VT đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bác đơn khởi kiện của bà Kiều Thị L và giữ nguyên Quyết định số 5117/QĐ-UBND ngày 14/10/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố VT.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ủy ban nhân dân Phường 5, thành phố VT (không có ý kiến về vụ án);

3.2. Trường trung học cơ sở Phường 5, thành phố VT (nay là Trường VVK - Không có ý kiến về vụ án);

3.3. Ông Nguyễn Trọng B trình bày: Ông hoàn toàn nhất trí theo yêu cầu khởi kiện của vợ là bà Kiều Thị L. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ kiện theo quy định của pháp luật để bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng cho gia đình Ông.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 116/2022/HC-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 157, Điều 158, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính; khoản 1 Điều 11, Điều 15, khoản 1, 2 Điều 39, Điều 44 Luật đất đai năm 2003; khoản 3 Điều 36 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004; Điều 21 Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Kiều Thị L; hủy các quyết định sau đây:

1.1. Hủy Quyết định số 4836/QĐ- UBND ngày 16/9/2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố VT về việc Thu hồi 124,2m2 đất tại Phường 5, thành phố VT do bà Kiều Thị L đang sử dụng để đầu tư xây dựng công trình Trường trung học cơ sở Phường 5, thành phố VT;

1.2. Hủy Quyết định số 1996/QĐ-UBND ngày 11/6/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố VT v/v Phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông (bà) Kiều Thị L, địa chỉ nơi thu hồi đất: 184 TP (phòng số 9), Phường 5, thành phố VT do Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình Trường trung học cơ sở Phường 5, thành phố VT;

1.3. Hủy Quyết định số 2630/QĐ - UBND ngày 14/6/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố VT v/v Phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ (bổ sung) cho ông (bà) Kiều Thị L, địa chỉ nơi thu hồi đất: Phường 5, thành phố VT do Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình Trường trung học cơ sở Phường 5, thành phố VT;

1.4. Hủy Quyết định số 5117/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố VT về việc Cưỡng chế thu hồi đất đối với diện tích 124,2m do bà Kiều Thị L đang sử dụng tại số 184 TP, Phường 5.

1.5. Hủy Điều 1 của Quyết định 7736/QĐ-UBND ngày 06/7/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố VT v/v Gia hạn thời gian cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ bà Kiều Thị L theo Quyết định số 5117 ngày 14/10/2020.

Buộc Ủy ban nhân dân thành phố VT thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

- Ngày 28/10/2022, Ủy ban nhân dân thành phố VT kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Kiều Thị L.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Phương T và ông Cao Văn T là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Kiều Thị L. Căn cứ kháng cáo:

+ Về thời hiệu khởi kiện, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cho rằng thời hiệu khởi kiện các quyết định vẫn còn đến ngày 08/6/2022 là không có căn cứ và không đúng quy định pháp luật.

+ Về nguồn gốc nhà và đất của bà Kiều Thị lan, ngày 18/8/1988 Ủy ban nhân dân đặc khu Vũng Tàu – Côn Đảo ban hành Quyết định số 399/QĐ-UB về việc tạm giao nhà 214 TP – bãi Dâu, Phường 5 để làm phòng học cho học sinh Phường 5. Đây là Quyết định thể hiện việc Nhà nước xác lập quyền quản lý đối với nhà đất số 124(cũ) TP, Phường 5. Ngoài ra bà Kiều Thị L không có giấy tờ nào chứng minh việc sử dụng, quản lý diện tích trên sớm hơn thời điểm năm 1988.

+ Về thông báo thu hồi đất, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nhận định Ủy ban nhân dân thành phố VT chưa thông báo cho người có đất thu hồi biết trước khi thu hồi đất là không khách quan, không phù hợp với tài liệu có trong hồ sơ.

+ Về sự phù hợp quy hoạch kế hoạch sử dụng đất. Diện tích đất thu hồi tại Quyết định số 2309/QĐ-UBND là 15.322,5m2 và Quyết định số 4832/QĐ-UBND có trong kế hoạch sử dụng đất chi tiết thời kỳ 2006 – 2010 và quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2010 của Phường 5 tại Quyết định số 3377/QĐ-UBND.

+ Về thẩm quyền ban hành Quyết định số 4836/QĐ-UBND: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố VT ban hành Quyết định số 4836/QĐ-UBND là đúng thẩm quyền.

- Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Lê Văn K đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người bị kiện; giữ nguyên bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Kiều Thị L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính. Đơn kháng cáo của người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố VT hợp lệ, trong thời hạn luật định, đủ điều kiện để xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người bị kiện, giữ nguyên toàn bộ bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố VT hợp lệ, trong thời hạn luật định, đủ điều kiện để xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân Phường 5, thành phố VT có văn bản xin xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trường trung học cơ sở VVK thành phố VT đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các được sự theo quy định tại điểm b khoản 2 và khoản 4 Điều 225 của Luật tố tụng hành chính.

[3] Về việc tiến hành tố tụng giải quyết vụ án của Tòa án cấp sơ thẩm: Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết đã được Tòa án cấp sơ thẩm xác định và thực hiện đúng theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

[4] Xét kháng cáo của người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố VT:

[4.1] Đối với kháng cáo của người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố VT cho rằng, Tòa án cấp sơ thẩm xác định thời hiệu khởi kiện đối với các Quyết định số 4836/QĐ-UBND, Quyết định số 1996/QĐ-UBND và Quyết định số 2630/QĐ-UBND vẫn còn là không có căn cứ và không đúng quy định của pháp luật; Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ngày 14/12/2020, bà Kiều Thị L khởi kiện đối với Quyết định số 5117/QĐ-UBND ngày 14/10/2020 là còn trong thời hiệu khởi kiện theo khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính. Do các Quyết định số 4836/QĐ-UBND, Quyết định số 1996/QĐ-UBND và Quyết định số 2630/QĐ-UBND và Điều 1 Quyết định số 7736/QĐ-UBND đều có liên quan đến Quyết định số 5117/QĐ-UBND nên Tòa án cấp sơ thẩm xem xét các quyết định trên theo khoản 1 Điều 193 Luật tố tụng hành chính là đúng.

[4.2] Xét tính hợp pháp của các quyết định hành chính bị khiếu kiện:

[4.2.1] Để xem xét tính hợp pháp và tính có căn cứ của các quyết định hành chính bị khởi kiện, trước tiên cần xem xét về nguồn gốc nhà và đất bà Kiều Thị L đang quản lý, sử dụng:

Theo bà Kiều Thị L và Ủy ban nhân dân thành phố VT xác nhận: Năm 1988 Ủy ban nhân dân Đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo giao cho Ủy ban nhân dân Phường 5 quản lý căn nhà có 10 phòng (nguồn gốc là của tư nhân, xây dựng làm phòng trọ trước năm 1975, Nhà nước quản lý nhưng không có Quyết định xác lập quyền sở hữu) không rõ khuôn viên cụ thể, sau đó ngày 30/8/1988 Ủy ban nhân dân Phường 5 giao cho Trường Tiểu học Sao Mai bố trí thêm phòng học cho học sinh (Trường Sao Mai nằm ở vị trí khác). Do học sinh ít nên Nhà trường bố trí cho các giáo viên của Trường làm nhà ở. Năm 1992, bà Kiều Thị L được bố trí một phòng khoảng 70m2. Sau khi về ở, bà Kiều Thị L xây dựng, cải tạo lại và khai phá thêm diện tích xung quanh làm vườn và công trình phụ. Ngày 08/7/2005 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành Quyết định số 2309/QĐ- UBND thu hồi 15.322,5m^2 đất tại đường TP, Phường 5, thành phố VT để đầu tư xây dựng Trường trung học cơ sở Phường 5, trong đó có đất và nhà của bà Kiều Thị L. Căn cứ Quyết

định 2309/QĐ-UBND ngày 08/7/2005 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, ngày 16/9/2009 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố VT ban hành Quyết định 4836/QĐ-UBND về việc thu hồi 124,2m2 đất của bà Kiều Thị L và giao cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố VT để đầu tư xây dựng Trường trung học cơ sở Phường 5, thành phố VT.

[4.2.2] Đối với Quyết định 4836/QĐ-UBND ngày 16/9/2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố VT, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Về thẩm quyền, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố VT ban hành Quyết định 4836/QĐ-UBND ngày 16/9/2009 về việc thu hồi đất của bà Kiều Thị L là không đúng thẩm quyền, vì theo quy định tại Điều 44 Luật đất đai năm 2003, thẩm quyền thu hồi đất thuộc UBND và cơ quan có thẩm quyền thu hồi đất không được ủy quyền.

Về trình tự thủ tục, Quyết định số 4836/QĐ-UBND ngày 16/9/2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố VT về việc thu hồi 124,2m^2 đất tại Phường 5 do bà Kiều Thị L đang sử dụng để đầu tư, xây dựng công trình Trường trung học cơ sở Phường 5, thành phố VT phải giao trực tiếp cho người có đất bị thu hồi và được bồi thường hoặc niêm yết công khai. Tuy nhiên, người bị kiện không xuất trình được chứng cứ chứng minh khi cho rằng Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố VT đã giao cho Ủy ban nhân dân Phường 5 giao trực tiếp và niêm yết công khai đúng quy định của pháp luật. Thực tế, trong quá trình giải quyết vụ án, bà Kiều Thị L mới nhận được quyết định này từ tài liệu chứng cứ do phía Ủy ban nhân dân thành phố VT cung cấp cho Tòa án cấp sơ thẩm tại buổi đối thoại ngày 02/6/2021. Do vậy, ngày 16/7/2010 Ủy ban nhân dân Phường 5 vẫn ban hành Văn bản số 112 đề nghị Sở Xây dựng và UBND tỉnh hóa giá nhà cho các hộ dân.

Quyết định số 4836/QĐ-UBND ngày 16/9/2009 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố VT về việc thu hồi 124,2m^2 đất của bà Kiều Thị L căn cứ vào Quyết định số 2309/QĐ-UBND ngày 08/7/2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu mà không căn cứ vào Quyết định 3377/QĐ-UBND ngày 26/9/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc xét duyệt quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2010 và kế hoạch sử dụng đất chi tiết thời kỳ 2006-2010 Phường 5, thành phố VT là thuộc trường hợp thu hồi đất không căn cứ vào quy hoạch sử dụng đất, vi phạm khoản 1 Điều 39 Luật đất đai năm 2003; khoản 3 Điều 36 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ.

Trước khi ban hành quyết định thu hồi đất Ủy ban nhân dân thành phố VT không ban hành Thông báo thu hồi đất là vi phạm khoản 2 Điều 39 Luật đất đai.

[4.2.3] Từ những chứng cứ, nhận định như trên, Quyết định số 4836/QĐ-UBND ngày 16/9/2009 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố VT ban hành không có căn cứ pháp luật, cần phải hủy.

[4.3] Do Quyết định số 4836/QĐ-UBND ngày 16/9/2009 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố VT không có căn cứ pháp luật, cần phải hủy nên Quyết định số 1996/QĐ-UBND; Quyết định số 2630/QĐ-UBND; Quyết định số 5117/QĐ-UBND và Điều 1 Quyết định số 7736/QĐ-UBND đều có liên quan đến Quyết định số 5117/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố VT đều không có căn cứ để thực hiện, cần phải hủy.

[5] Từ những phân tích và nhận định nêu trên xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Kiều Thị L hủy các Quyết định nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Người bị kiện Ủy ban nhân dân Thành phố Vũng Tàu kháng cáo không có tài liệu, chứng cứ nào mới, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận ý kiến, quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, không chấp nhận kháng cáo của Ủy ban nhân dân thành phố VT, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên Ủy ban nhân dân thành phố VT phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 34 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[7] Quyết định của Bản án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật tố tụng hành chính; Điều 34 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của Ủy ban nhân dân thành phố VT.

2. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số: 116/2022/HC-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Áp dụng khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 157, Điều 158, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính; khoản 1 Điều 11, Điều 15, khoản 1, 2 Điều 39, Điều 44 Luật đất đai năm 2003; khoản 3 Điều 36 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004; Điều 21 Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

2.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Kiều Thị L; hủy các quyết định sau đây:

2.1.1. Hủy Quyết định số 4836/QĐ- UBND ngày 16/9/2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố VT về việc Thu hồi 124,2m2 đất tại Phường 5, thành phố VT do bà Kiều Thị L đang sử dụng để đầu tư xây dựng công trình Trường trung học cơ sở Phường 5, thành phố VT;

2.1.2. Hủy Quyết định số 1996/QĐ-UBND ngày 11/6/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố VT v/v Phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông (bà) Kiều Thị L, địa chỉ nơi thu hồi đất: 184 TP (phòng số 9), Phường 5, thành phố VT do Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình Trường trung học cơ sở Phường 5, thành phố VT;

2.1.3. Hủy Quyết định số 2630/QĐ - UBND ngày 14/6/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố VT v/v Phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ (bổ sung) cho ông (bà) Kiều Thị L, địa chỉ nơi thu hồi đất: Phường 5, thành phố VT do Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình Trường trung học cơ sở Phường 5, thành phố VT;

2.1.4. Hủy Quyết định số 5117/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố VT về việc Cưỡng chế thu hồi đất đối với diện tích 124,2m do bà Kiều Thị L đang sử dụng tại số 184 TP, Phường 5.

2.1.5. Hủy Điều 1 của Quyết định 7736/QĐ-UBND ngày 06/7/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố VT v/v Gia hạn thời gian cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ bà Kiều Thị L theo Quyết định số 5117 ngày 14/10/2020.

Buộc Ủy ban nhân dân thành phố VT thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.

3. Ủy ban nhân dân thành phố VT phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí hành chính phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000588 ngày 13/12/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

4. Quyết định khác của Bản án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án, PQH.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Đức Thọ